

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 08 - 9 - 2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Võ Văn Thỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị **Ngô Thị Thúy H**, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:**

Anh với chị Ngô Thị Thúy H được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới. Sau đó, hai người tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2014. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau rất hạnh phúc và có

01 đứa con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 14/01/2017, hiện con đang sống chung với anh. Tuy nhiên, thời gian gần đây hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện vợ chồng đã ly thân với nhau hơn 02 năm nay. Nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa anh với chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Ngô Thị Thúy H; Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 14/01/2017, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn chị Ngô Thị Thúy H vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía chị H không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền cho bị đơn được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở bị đơn; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau ly hôn không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn hiện đang cư trú: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc

Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/8/2014. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là trích lục kết hôn số 242/TLKH-BS ngày 25/8/2022 (BL 10) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn thì hai người chung sống với nhau có 01 người con chung tên Trần Quang V, sinh ngày 14/01/2017 hiện con đang sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn và hiện đang đi học. Từ đó, HĐXX thiết nghĩ không cần phải thay đổi cuộc sống hiện tại của con chung. Bởi việc thay đổi môi trường sống hiện tại của con sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý của con nên cần thiết giao con chung cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở bị đơn thực hiện quyền này

[5]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Văn M được ly hôn với bị đơn chị Ngô Thị Thúy H.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Trần Quanh V, sinh ngày 14/01/2017 cho nguyên đơn anh Trần Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho chị Ngô Thị Thúy H được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn anh M đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006424, ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với trường hợp đương sự đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long B, thị xã N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn